**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 8**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Ông đồ**  
Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông đồ già  
Bày mực Tàu, giấy đỏ  
Bên phố đông người qua  
  
Bao nhiêu người thuê viết  
Tấm tắc ngợi khen tài:  
“Hoa tay thảo những nét  
Như phượng múa, rồng bay”  
  
Nhưng mỗi năm mỗi vắng  
Người thuê viết nay đâu?  
Giấy đỏ buồn không thắm  
Mực đọng trong nghiên sầu...  
  
Ông đồ vẫn ngồi đấy  
Qua đường không ai hay  
Lá vàng rơi trên giấy  
Ngoài trời mưa bụi bay  
  
Năm nay đào lại nở  
Không thấy ông đồ xưa  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?  
  
(Vũ Đình Liên, trong Thi nhân Việt Nam. Nguyễn Đức Phiên xb, Hà Nội, 1943).

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1:**Bài thơ “Ông đồ” viết theo thể thơ gì?

A. Thơ lục bát

B. Thơ 4 chữ

C. Thơ 5 chữ

D. Thơ tự do

**Câu 2:** Trong bài thơ, hình ảnh ông đồ già thường xuất hiện trên phố vào thời điểm nào?

A. Khi hoa mai nở, báo hiệu mùa xuân đã đến.

B. Khi kì nghỉ hè đã đến và học sinh nghỉ học.

C. Khi phố phường tấp nập, đông đúc.

D. Khi mùa xuân về, hoa đào nở rộ.

**Câu 3:** Hai câu thơ: “Hoa tay thảo những nét/ Như phượng múa rồng bay” nói lên điều gì?

A. Ông đồ rất tài hoa.

B. Ông đồ viết văn rất hay.

C. Ông đồ có hoa tay, viết câu đối rất đẹp.

D. Ông đồ có nét chữ bình thường.

**Câu 4:** Hai câu thơ "Giấy đỏ buồn không thắm - Mực đọng trong nghiên sầu" trong bài thơ sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Hoán dụ.

B. Ẩn dụ.

C. Nhân hóa.

D. So sánh.

**Câu 5:**Hình ảnh nào lặp lại trong khổ thơ đầu và khổ thơ cuối của bài thơ "ông Đồ"?

A. Lá vàng.

B. Hoa đào.

C. Mực tàu.

D. Giấy đỏ.

**Câu 6:** Nghĩa của từ "ông Đồ" trong bài thơ ông "ông Đồ" của Vũ Đình Liên là:

A. Người dạy học nói chung.

B. Người dạy học chữ nho xưa.

C. Người chuyên viết câu đối bằng chữ nho.

D. Người viết chữ nho đẹp, chuẩn mực.

**Câu 7:**  Hai câu thơ nào dưới đây thể hiện tình cảnh đáng thương của ông đồ?

A. Ông đồ vẫn ngồi đấy – Qua đường không ai hay.

B. Năm nay đào lại nở - không thấy ông đồ xưa.

C. Bao nhiêu người thuê viết – tấm tắc ngợi khen tài.

D. Nhưng mỗi năm mỗi vắng – người thuê viết nay đâu.

**Câu 8:** Hai câu thơ: **Hoa tay thảo những nét/ Như phượng múa rồng bay** nói lên điều gì?

A. Ông đồ rất tài hoa.

B. Ông đồ viết văn rất hay.

C. Ông đồ có hoa tay, viết câu đối rất đẹp.

D. Ông đồ có nét chữ bình thường.

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Nhà thơ đã thể hiện những nỗi niềm, tâm tư gì qua khổ thơ cuối?

**Câu 10:** Từ nội dung bài thơ "Ông đồ", em rút ra được những bài học gì trong cuộc sống? (Viết câu trả lời bằng 3 đến 5 dòng)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I- NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | Đoạn thơ trên đã thể hiện trọn vẹn nỗi khắc khoải của người thi sĩ xen lẫn nuối tiếc, tiếc thương, sự xót xa, thương xót dành cho ông đồ già, từng được quý trọng và yêu thương đến vậy nay lại chịu sự dửng dưng của người đời, sự lãng quên của xã hội | 1,0 |
| **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy.  - Bài thơ " Ông đồ" đã gợi cho em bài học sâu sắc về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong cuộc sống ngày nay. Trong bài thơ, hiện lên là hình ảnh ông đồ ở hai thời kì khác nhau, giữa quá khứ và hiện tại. Nếu như trước đây, ông được quý trọng, những nét chữ của ông được "tấm tắc ngợi khen tài" bao nhiêu thì ngày nay, ông lại bị người đời quay lưng, bị quên lãng. Ông đồ chính là hình ảnh về một nếp văn hóa mang bản sắc của dân tộc, đó là tục xin chữ ngày Tết. Những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc vẫn nên được duy trì, phát huy. Để khi nhìn vào đó, ta thấy cả quá khứ một thời hiện về với những kí ức đẹp nhất. | 1,0 |